

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2026 - 2027 (LỚP M1K78 ĐH CÔNG NGHIỆP DƯỢC NGÀNH DƯỢC HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026				Ngày				
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14		21	28		
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19		26	2		
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		21	22	Tuần	
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B							
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/B							
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B											
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B											
5	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP	45			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	4	4	4	5								
6	Kiểm nghiệm DP	25	40		2/8	2/8	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	3/B													
7																													
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng	Ngày	Tuần
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026										
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28					
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2					
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B									
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/B									
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B													
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B														
5	Bệnh gây ra do thuốc	26		8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/Se	2/Se															
6	Hóa sinh lâm sàng	22	16										2	2	2	2	2	4	4	4	/8	/8	/B								
7	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B																
8																															

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng	Ngày	Tuần			
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026													
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	9	16	23	30	7				14	21	28
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	3	10	17				24		
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22								
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B												
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B											
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B																
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B																	
5	Dịch tễ dược cơ bản	22		16	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				Se,S	Se,S															
6	Dược cộng đồng	22	16										2	2	2	4	4	4	4		/8	/8,B												
7	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B																			
8																																		

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Đinh Thị Thanh Hải

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP

HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2026 - 2027 (LỚP PIK78 ĐH DƯỢC LIỆU - DƯỢC CỔ TRUYỀN NGÀNH DƯỢC HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																				Tháng			
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026					Ngày		
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14			21	28
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19			26	2
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			21	22
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B						
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B					
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B										
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B										
5	Đa dạng sinh học cây thuốc	18	16	8	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/8	/8	Se,Se	/B										
6	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B												
7	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở VN	30											2	4	4	4	4	4	4	4								
8																												

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

Paul

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																				Tháng								
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026					Ngày							
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14			21	28	5	12	19	26	2
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19			26	2					
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			21	22	Tuần				
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B											
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B										
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B															
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B															
5	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch SH	37	16								4	4	4	4	4	4	4	4	5		/16	/(16)											
6	Kiểm nghiệm DP	25	40		4/8	4/8	4	4	4	5/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B																	
7																																	
8																																	

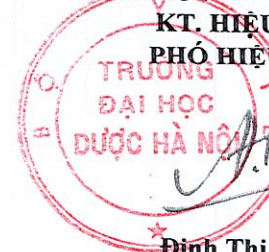
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2026				9-2026				10-2026				11-2026				12-2026				Ngày				
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14		21	28		
					8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19		26	2		
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	Tuần		
1	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		3	3	3	3	3	3	3	3/4	3/8	2/8	2/8,B														
2	Pháp chế dược	22	8	8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				/4	/4	/Se	/Se	/B							
3	Dược học cổ truyền	22		16	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				/Se	/Se	/Se	/Se	/B							
4	Dược lâm sàng đại cương	29	16	16							4	4	4	4	4	4/4	4/4	1/4	/4	/Se	/Se	/Se	/Se						
5	Dược lý ứng dụng trong điều trị	37	8	8	4	4	4	4	4	4	4	4	1/4	/4	/Se	/Se	/B												
6	Kiểm nghiệm	20	20		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/8	/8	/4											
7	Bệnh học 2	26		8												4	4	4	4	4	4	2/Se	/Se						
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K78 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K78
HỌC KỲ I (2026 - 2027)**

S Á N G	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	M1K78	TT PCD			TT KN /TT BC	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP (2,3) Kiểm nghiệm DP (4,5) /Một số QTTB trong CNDP (2,3,4,5) GD 13+14		TT DHCT /TT DLý					
										TT DHCT /TT DLý			
	N1K78			TT PCD /TT HSLS	TT DHCT /TT DLý		TT HSLS	Se BGRDT /TT HSLS		Kiểm nghiệm/Hóa sinh LS (2,3) Bệnh gây ra do thuốc (4,5) /Hóa sinh LS (2,3,4,5) GD 13+14			
				Se BGRDT		TT KN /TT BC	Se BGRDT		TT KN /TT BC				TT HSLS
	O1K78			Se DTD /TT DCĐ		TT PCD	Se DTD /TT DCĐ	Kiểm nghiệm/Dược cộng đồng (2,3) Dịch tể dược (4,5) /Dược cộng đồng (2,3,4,5) GD 13+14					Se DTD /TT DCĐ
		Se DTD /TT DCĐ	TT KN /TT BC				TT DHCT /TT DLý			Se DTD /TT DCĐ		TT PCD	
	P1K78	TT DHCT /TT DLý	TT/Se ĐDSH	Đa dạng sinh học cây thuốc (2,3) Kiểm nghiệm/Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN(4,5) /Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN(2,3,4,5) GD 24		Pháp chế dược (1,2) Dược học cổ truyền (3,4,5) GD 24		TT PCD	TT/Se ĐDSH	Dược lý (1,2,3) Bảo chế (4,5) GD 24			TT KN /TT BC
	Q1K78	Dược lý (1,2,3) Bảo chế (4,5) GD 13+14		Kiểm nghiệm /ƯDSK trong PT thuốc và dịch SH (2,3,4,5) GD 13+14				Dược học cổ truyền (1,2,3) Pháp chế dược (4,5) GD 8		TT KN /TT BC			
										TT PCD		TT DHCT /TT DLý	
	A0K78	Pháp chế dược (2,3) Kiểm nghiệm (4,5) GD 2		Bảo chế (1,2,3) Dược học cổ truyền (4,5) GD 2		Dược lâm sàng ĐC (2,3,4,5) GD 2		Dược lý UD trong ĐT/ Bệnh học 2 (2,3,4,5) GD 2		TT BC* /TT KN*		TT BC /TT KN	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K78 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K78
HỌC KỲ I (2026 - 2027)**

C H I Ể U													
		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
M1K78				Dược lý (6,7,8) Bảo chế (9,10) GD 13+14					TT DHCT /TT DLý1	Pháp chế dược (6,7) Dược học cổ truyền (8,9,10) GD 13+14		TT KN /TT BC1	TT PCD1
	TT KN /TT BC2	TT PCD2				TT DHCT /TT DLý2	TT PCD1	TT KN /TT BC1					
	N1K78		TT KN /TT BC1	Pháp chế dược (6,7) Dược học cổ truyền (8,9,10) GD 17+18		TT DHCT /TT DLý1	TT PCD1	Bảo chế (6,7) Dược lý (8,9,10) GD 13+14			Se BGRDT	TT KN /TT BC2	TT HSLS
		TT DHCT /TT DLý1	TT PCD1 /TT HSLS			TT HSLS				TT PCD2 /TT HSLS	TT DHCT /TT DLý2		
	O1K78	Dược học cổ truyền (6,7,8) Pháp chế dược (9,10) GD 13+14			TT KN /TT BC1	Dược lý (6,7,8) Bảo chế (9,10) GD 13+14		Se DTD /TT DCĐ	TT PCD2	TT KN /TT BC1	TT DHCT /TT DLý1	TT DHCT /TT DLý1	
				TT DHCT /TT DLý1	TT PCD1			TT KN /TT BC2			Se DTD /TT DCĐ		Se DTD /TT DCĐ
P1K78	TT/Se ĐDSH			TT DHCT /TT DLý2	TT KN /TT BC2	TT PCD2	TT/Se ĐDSH						
Q1K78				TT KN /TT BC2			TT DHCT /TT DLý2				TT PCD1	TT PCD2	TT DHCT /TT DLý2
		TT DHCT /TT DLý2		TT PCD2	TT KN /TT BC1						TT KN /TT BC2		
A0K78	TT DLý /Se BHọc	Se DHCT	Se DHCT	TT DLý /Se BHọc	TT DLS	TT PCD	TT PCD	TT DLS			TT BC* /TT KN*		TT BC /TT KN

* Thực tập, Seminar của các lớp K78 chia nhóm như sau:

M,N,O, Q K78		P1K78		A0K78	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)				

* LT toàn khóa K78 bắt đầu từ 03/08/2026;

- LT Hóa sinh LS (NK78) từ 28/09/2026, từ 02/11 giảng 4 tiết /tuần; LT Dược cộng đồng (OK78) từ 28/09/2026;
- LT Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN (PK78) từ 28/09/2026;
- LT Dược lâm sàng ĐC (A0K78) từ 14/09/2026; LT Bệnh học 2 (A0K78) từ 19/10/2026;

* TT K78 bắt đầu từ:

- TT Kiểm nghiệm Lớp M, QK78 từ 03/08 -15/08/2026 thực tập 4 bài theo lịch của Khoa HPT-KNT, lớp N,O,P K78 từ 17/08 tại BM HPT; từ 05/10-17/10/2026 các lớp MK78, QK78 TT ở BM VS-SH;

- TT DHCT từ 14/09/2026; TT Pháp chế dược từ 05/10/2026; TT Bào chế từ 19/10/2026; TT Dược lý từ 02/11/2026;
- TT Hóa sinh LS lớp NK78 từ 23/11/2026; Se Bệnh gây ra do thuốc từ 19/10/2026;
- Se Dịch tễ dược cơ bản (O1K78) từ 09/11/2026; TT Dược cộng đồng từ 23/11/2026;
- TT Đa dạng sinh học cây thuốc (P1K78) từ 12/10/2026; 2 bài/tuần
- TT UDSK (Q1K78) thực tập từ 23/11 – 05/12/2026; 4 bài/tuần theo lịch sau

Nhóm 1 (Tổ 1,2,3) : TT thứ 2, thứ 3 ngày 23, 24/11; Nhóm 2 (Tổ 4,5,6) : TT thứ 4, thứ 5 ngày 25, 26/11/2026;

Nhóm 3 (Tổ 7,8,9) : TT thứ 2, thứ 3 ngày 30/11, 01/12 ; Nhóm 4 (Tổ 10,11,12) : TT thứ 4, thứ 5 ngày 02, 03/12/2026 ;

* TT A0K78 bắt đầu từ:

- TT Bào chế từ 21/09/2026; tuần từ 21-26/09/2026 thực tập theo lịch TT BC*, từ 28/09/2026 TT 2 bài/tuần;
- Se DHCT từ 02/11/2026; TT Kiểm nghiệm từ 19/10/2026 tại Phòng TT CLC; từ 02-07/11/2026 TT theo lịch TT KN*
- Se Pháp chế dược từ 02/11/2026; TT Dược lý UD từ 05/10/2026; TT DLS ĐC từ 19/10/2026; Se Bệnh học từ 30/11/2026;

*TT KN/TT BC1, TT DHCT/TT DLý1, TT PCD1: Thực tập kíp 1; TT KN/TT BC2, TT DHCT/TT DLý2, TT PCD2: Thực tập kíp 2